

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH
TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2026/HS-ST
Ngày 24-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mã Thị Thanh Thảo
2. Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Trọn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2026/TLST-HS ngày 20/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2026/QĐXXST-HS ngày 18/5/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh B; sinh năm 1995 tại Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: **xóm T, thôn T, xã P, Thành phố Hà Nội**; Chỗ ở hiện tại: **Số A N, phường L, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Mạnh B1** và bà **Nguyễn Thị S** (còn sống); chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. **Công ty L2**

Địa chỉ trụ sở: 2 rue du Pont-NeuFf, 75001 **P, F**.

Đại diện theo ủy quyền tại Việt Nam: **Công ty TNHH S3.IP** (Văn bản ủy quyền ngày 11/3/2024)

Người đại diện theo pháp luật: bà **Nguyễn Thị H** – chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: **Tầng A, số F đường L, phường S, thành phố Hồ Chí Minh**, vắng mặt.

2. Công ty H7

Địa chỉ trụ sở: 24 rue du Faubourg S, F-75008 PARIS, France

Đại diện theo ủy quyền tại Việt Nam: Công ty L3 và Cộng sự (Văn bản ủy quyền ngày 23/9/2014)

Người đại diện theo pháp luật: Phạm Đức T – chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Tầng D nhà số A phố N, Phường G, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty H7 là Công ty L3 và Cộng sự.

3. Công ty G2

Địa chỉ trụ sở: V, 50123 F, Italy

Đại diện theo ủy quyền tại Việt Nam: Văn Phòng L4 (Văn bản ủy quyền ngày 18/12/2023)

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Minh H1 – chức vụ: Trưởng văn phòng

Địa chỉ: Số A C, Phường B, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

4. Công ty R1 S.A

Địa chỉ trụ sở: Rue F 3-5-7, CH-1211 Geneva 26, Switzerland

Đại diện theo ủy quyền tại Việt Nam: Công ty T5 (Văn bản ủy quyền ngày 17/10/2017)

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lâm Thanh H2 – chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Lầu F, Mê Linh P, Số B N, Phường S, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

5. Công ty H8, G

Địa chỉ trụ sở: Rue du R, CH-124 Genève, S1

Đại diện theo ủy quyền tại Việt Nam: Công ty L3 (TGVN) (Văn bản ủy quyền ngày 29/3/2023)

Người đại diện theo pháp luật: bà Vũ Thị Thanh B2 – chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: T, TN Văn phòng Tổng Công ty G3, số A H, Phường N, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

6. Công ty C1.

Địa chỉ trụ sở: 30 avenue M, 75008 P, F.

Đại diện theo ủy quyền tại Việt Nam: Công ty L3 (TGVN) (Văn bản ủy quyền ngày 29/3/2023)

Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị Thanh B2 – chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: T, TN Văn phòng Tổng Công ty G3, số A H, Phường N, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số A đường N, phường L, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 10 phút ngày 04/6/2025, Phòng PC03 - Công an tỉnh T phối hợp Đội Quản lý thị trường Cơ động và Đội Quản lý thị trường số C2 thuộc Chi cục Quản lý thị trường tỉnh T tiến hành kiểm tra hộ kinh doanh Dương Bằng L, tại địa chỉ: P M, Phường L, tỉnh Tây Ninh do Nguyễn Mạnh B làm chủ. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện hộ kinh doanh Dương Bằng L đang kinh doanh bán các mặt hàng, gồm: 63 túi xách có in hiệu Louis Vuitton; 39 túi xách có in hiệu Gucci; 24 túi xách có in hiệu Dior; 46 túi xách có in hiệu Hermès; 31 đồng hồ có in hiệu Rolex; 57 đồng hồ có in hiệu Hublot, tất cả đều không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ nên đã tiến hành lập biên bản tạm giữ.

Kết quả điều tra xác định: Vào tháng 4/2025, do biết khách hàng có sở thích mua các loại đồng hồ và túi xách giả nhãn hiệu các thương hiệu nổi tiếng như: Louis Vuitton, G1, D, H3, R, H4 nên Nguyễn Mạnh B sử dụng điện thoại di động truy cập vào các trang mạng xã hội như Facebook, T1, Z để tìm mua các sản phẩm giả các thương hiệu nổi tiếng đem về hộ kinh doanh Dương Bằng L tại PG-09 M, phường L, tỉnh Tây Ninh để bán lại cho khách hàng có nhu cầu, B liên hệ đặt mua và nhận hàng bằng hình thức ship, không đi mua trực tiếp, sau khi mua các mặt hàng này về, Bằng căn cứ vào giá mua thực tế, tiến hành niêm yết giá bán cho mỗi sản phẩm bằng 130% so với giá mua thực tế. Cơ sở kinh doanh của B không được các công ty của các nhãn hàng Louis Vuitton, G, D, H3, R, H4 ủy quyền kinh doanh, B là người trực tiếp kinh doanh bán các sản phẩm này, không thuê nhân viên. Trong quá trình kinh doanh các sản phẩm giả mạo nhãn hiệu Bằng đã bán được 06 sản phẩm với giá tổng cộng khoảng 5.000.000 đồng, mỗi sản phẩm thu lợi được số tiền 250.000 đồng, tổng cộng thu lợi được 1.500.000 đồng.

Tại Công văn số 80/SHTT-VINA.IP-CA.2025 ngày 20/6/2025 của Công ty TNHH S3.IP là đại diện sở hữu công nghiệp theo ủy quyền của L5, địa chỉ: 2 rue du P2, G P, F xác định 63 túi xách gắn nhãn hiệu Louis Vuitton bị tạm giữ trong vụ việc trên không phải là hàng hóa do chủ sở hữu nhãn hiệu Louis Vuitton (theo đăng bạ quốc gia nhãn hiệu hàng hóa số 25889 có hiệu lực đến ngày 20/9/2026) hoặc bất kỳ chi nhánh, công ty con hoặc bên thứ ba nào khác do chủ sở hữu nhãn hiệu này ủy quyền/nhượng quyền sản xuất/lưu hành tại Việt Nam mà đều là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu. Hộ kinh doanh Dương Bằng L cũng như ông Nguyễn Mạnh B không có bất kỳ mối liên hệ nào với chủ sở hữu nhãn hiệu này.

Công văn số 250620/TPA-01 ngày 20/6/2025 của Công ty L3 và Cộng sự - đại diện theo ủy quyền của HERMES INTERNATIONAL, có địa chỉ tại B rue du Faubourg S, F-75008 PARIS, F xác định 46 túi xách có in hiệu Hermes không phải là sản phẩm của Hermès I hay bất kỳ chi nhánh/ công ty con hoặc bất kỳ đơn vị thứ ba nào được Hermes International cho phép sản xuất và đưa ra thị trường. Mẫu nhãn hiệu bị sai phông chữ, không rõ nét, chất liệu da và đường chỉ khâu của sản phẩm không đúng với quy cách và tiêu chuẩn của Hermes I1. Hộ kinh doanh Dương Bằng L không có bất kỳ quan hệ kinh doanh nào với Hermes I1 và không được Hermes I1 nhượng quyền hoặc cho phép tàng trữ để bán hay mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm nói trên tại Việt Nam.

Công văn số 126-25/LS-CV ngày 23/6/2025 của **Văn Phòng L4 (VPLS A)** đại diện ủy quyền của GUCCIO GUCCI SPA, đại chỉ: Via Tornabuoni 73R, 50123 **F, I2** xác định 39 túi xách bị tạm giữ là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu GUCCI của **Công ty G2** đang được bảo hộ tại Việt Nam cho hàng hóa thuộc nhóm 18 theo đăng ký nhãn hiệu số 106622 theo quy định tại Điều 213 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi bổ sung theo Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022. Toàn bộ số hàng hóa giả mạo nhãn hiệu nêu trên không phải là hàng hóa do **Công ty G2** sản xuất, phân phối hoặc cho phép sản xuất, phân phối dưới bất kỳ hình thức nào. Cửa hàng **Dương Bằng L** không được **Công ty G2** ủy quyền kinh doanh các sản phẩm chính hãng của **Công ty G2**.

Công văn số 338/IPT-CA-2025 ngày 20/6/2025 của **Công ty T5** là đại diện sở hữu công nghiệp theo ủy quyền của **R** - địa chỉ: **Rue F, CH-1211 G**, Switzerland xác định: 31 cái đồng hồ gắn nhãn hiệu Rolex bị tạm giữ trong việc trên không phải là hàng hóa do chủ sở hữu nhãn hiệu nêu trên hoặc bất kỳ chi nhánh, công ty con hoặc bên thứ ba nào khác do chủ sở hữu nhãn hiệu này ủy quyền/nhượng quyền sản xuất/lưu hành tại Việt Nam mà đều là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu. Hộ kinh doanh **Dương Bằng L** cũng như **Nguyễn Mạnh B** không có bất kỳ mối liên hệ nào với chủ sở hữu nhãn hiệu này.

Công văn số 3692/2025-TGVN ngày 30/6/2025 của **Công ty L3 (TGVN)**, là đại diện pháp lý tại **Việt Nam của H, G** có địa chỉ tại **R (CH), T** (sau đây gọi là “Hublot”), **C3 S.A**, có địa chỉ tại **C avenue M, G P**, Cộng hòa Pháp xác định 57 chiếc đồng hồ mang nhãn hiệu “Hublot” và 24 túi xách mang nhãn hiệu “Dior” tạm giữ trong vụ việc trên không phải là sản phẩm được sản xuất bởi chủ sở hữu nhãn hiệu hoặc các chủ thể được ủy quyền sản xuất bởi chủ sở hữu nhãn hiệu và đều là sản phẩm giả mạo nhãn hiệu. Cửa hàng **Dương Bằng L** không được ủy quyền kinh doanh các sản phẩm chính hãng của **H4** và **Chistian D**.

Tại Kết luận giám định số NH593-25TC.TP/KLGD ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Viện sở hữu trí tuệ quốc gia xác định: Túi xách có gắn hiệu Louis Vuitton là hàng hóa giả mạo đối với nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm túi xách thuộc nhóm 18 theo ĐKQT số 196756; túi xách gắn hiệu Hermès là hàng hóa giả mạo đối với nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm túi xách thuộc nhóm 18 theo ĐKQT số 19675; túi xách có gắn hiệu Gucci là hàng hóa giả mạo đối với nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm túi xách thuộc nhóm 18 theo GCNĐKNH số 104969; túi xách gắn hiệu Christian Dior là hàng hóa giả mạo đối với nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm túi xách thuộc nhóm 18 theo ĐKQT số 313175; đồng hồ đeo tay gắn hiệu Rolex là hàng hóa giả mạo đối với nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm đồng hồ thuộc nhóm 14 theo GCNĐKNH số 13685; đồng hồ đeo tay gắn hiệu Hublot là hàng hóa giả mạo đối với nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm đồng hồ cơ, điện tử thuộc nhóm 14 theo ĐKQT số 460421.

Kết luận định giá tài sản số 7661/KL-STC ngày 26/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Tây Ninh xác định giá trị lô hàng hóa tạm giữ của **Nguyễn Mạnh B** là 661.840.000 đồng.

* Tại cáo trạng số 89/CT-VKS-KV1 ngày 17/4/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh đã truy tố bị cáo **Nguyễn Mạnh B** về tội “*Xâm phạm quyền*”

sở hữu công nghiệp” theo điểm đ khoản 2 Điều 226 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện bị hại Công ty R1 S.A yêu cầu bị cáo Nguyễn Mạnh B bồi thường thiệt hại uy tín với số tiền là 50.000.000đ.

Đại diện Công ty H7 gửi đơn qua bưu chính yêu cầu bị cáo Nguyễn Mạnh B bồi thường thiệt hại uy tín với số tiền là 50.000.000đ và chi phí thuê luật sư là 26.114.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh B phạm tội “Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 226; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh B, từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm; phạt bổ sung 90.000.000đ đến 100.000.000đ.

Bị cáo Nguyễn Mạnh B phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình đã thực hiện hành vi trái pháp luật, rất ăn năn hối hận, gửi lời xin lỗi đến bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Vì động cơ vụ lợi, tháng 4/2025, bị cáo Nguyễn Mạnh B lên mạng xã hội đặt mua các sản phẩm, gồm: đồng hồ và túi xách giả mạo nhãn hiệu của các thương hiệu nổi tiếng như: Louis Vuitton, G1, D, H3, R, H4 đem về hộ kinh doanh Dương Bằng L, tại địa chỉ: P M, phường L, tỉnh Tây Ninh tiến hành niêm yết giá bán cho mỗi sản phẩm bằng 130% so với giá mua thực tế, để bán lại thu lợi nhuận, bị cáo B đã bán được 06 sản phẩm thu lợi được tổng cộng 1.500.000 đồng. Tổng giá trị số hàng hóa giả mạo nhãn hiệu bị phát hiện, thu giữ của bị cáo B là 661.840.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào cấu thành tội “Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 226 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như sau:

Điều 226 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ tại Việt Nam mà đối tượng là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý với quy mô thương mại hoặc thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại cho chủ sở hữu nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc hàng hóa vi phạm trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

đ) Hàng hóa vi phạm trị giá 500.000.000 đồng trở lên.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Thấy rằng, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo **Nguyễn Mạnh B** phạm tội “Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 226 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 89/CT-VKS-KV1 ngày 17/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh đã truy tố đối với bị cáo **Nguyễn Mạnh B** là có căn cứ.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu công nghiệp của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo hộ mà còn xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực quyền sở hữu công nghiệp, ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế quốc dân và môi trường kinh doanh, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước và quyền, lợi ích hợp pháp của người khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo cố ý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp với số lượng hàng hóa giả mạo nhãn hiệu có trị giá 661.840.000 đồng nên bị cáo bị xét xử ở điểm đ khoản 2 Điều 226 Bộ luật hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Hình phạt chính:

Sau khi xem xét mức độ thực hiện hành vi của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị xử phạt với mức hình phạt không quá ba năm tù, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và việc không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù không làm ảnh hưởng đến khả năng tự cải tạo của bị cáo. Bị cáo đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo cũng như vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6.2] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 226 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên mức phạt cũng cần phải phù hợp với quy mô thương mại mà bị cáo đã vi phạm.

[7] Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 63 (sáu mươi ba) túi xách in hiệu Louis Vuitton; 39 (ba mươi chín) túi xách in hiệu Gucci; 24 (hai mươi bốn) túi xách in hiệu Dior; 46 (bốn mươi sáu) túi xách in hiệu Hermès; 31 (ba mươi một) đồng hồ in hiệu Rolex; 57 (năm mươi bảy) đồng hồ in hiệu Hublot không hóa đơn, chứng từ.

[8] Về phân trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và truy tố, Công ty L3 là đại diện pháp lý tại Việt Nam của Hublot S, G và C3 S.A yêu cầu Nguyễn Mạnh B bồi thường thiệt hại vật chất là 500.000.000 đồng cho mỗi công ty; thiệt hại về uy tín là 50.000.000 đồng cho mỗi công ty; các công ty không giao nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường thiệt hại cụ thể của Công ty nên Hội đồng xét xử tách yêu cầu bồi thường thiệt hại của các công ty trên để giải quyết trong vụ án khác nếu Công ty tiếp tục yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa sơ thẩm Công ty L3 và Cộng sự - đại diện theo ủy quyền của Hermes I1 có đơn yêu cầu bồi thường uy tín 50.000.000đ; Chi phí thuê luật sư là 26.114.000đ; Đại diện bị hại Công ty R1 S.A yêu cầu bị cáo Nguyễn Mạnh B bồi thường thiệt hại uy tín với số tiền là 50.000.000đ.

Thấy rằng, trong vụ án bị cáo chưa kịp bán các sản phẩm hàng hóa giả mạo nhãn hiệu ra thị trường; số hàng hóa bị cáo đã bán là số lượng ít và cũng không xác

định được thuộc nhãn hiệu giả nào; do giá cả chênh lệch lớn nên cả người mua và người bán đều ngầm hiểu giao dịch giữa họ là sản phẩm giả về nhãn hiệu; bị cáo bán sản phẩm online trong thời gian ngắn không gây đánh giá tiêu cực của xã hội đối với uy tín của công ty, không gây giảm sút hoặc mất đi uy tín vốn đã lớn mạnh của doanh nghiệp. Vì vậy, việc Công ty T5 là đại diện sở hữu công nghiệp theo ủy quyền của Rolex S2; Công ty L3 và Cộng sự - đại diện theo ủy quyền của Hermes I1 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại uy tín là không có cơ sở chấp nhận.

Công ty L3 và Cộng sự - đại diện theo ủy quyền của Hermes I1 yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí luật sư là 26.114.000đ và xuất trình 01 Hợp đồng dịch vụ pháp lý; 01 hóa đơn giá trị gia tăng xuất vào ngày 01/6/2026. Hội đồng xét xử thấy rằng, giữa Hermes I1 và Công ty L3 và Cộng sự đã ký kết giấy ủy quyền thường xuyên vào ngày 23/9/2014 với công việc có nội dung “...*Chỉ định luật sư của công ty để làm việc với các cơ quan tư pháp Việt Nam và tham dự phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chúng tôi...*”. Đến 18/7/2025, Công ty Luật TNHH Thắng P1 và Hermes I1 tiếp tục ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý cùng nội dung “...*chỉ định Công ty L3 là tổ chức hành nghề luật sư để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Hermes đối với vụ việc ở Việt Nam...*”. Mặc dù, Công ty L3 và Cộng sự - đại diện theo ủy quyền của Hermes I1 chưa cung cấp tài liệu thể hiện gói ủy quyền thường xuyên đã được trả tiền trước đó hay chưa và chi phí ủy quyền cụ thể là bao nhiêu, nhưng việc Công ty Luật TNHH Thắng P1 và Hermes I1 phát sinh thêm chi phí 26.114.000đ của Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 18/7/2025 và yêu cầu bị cáo bồi thường là chưa hợp lý nên không được chấp nhận.

Văn Phòng L4 (VPLS A) đại diện ủy quyền của G2; Công ty TNHH S3.IP là đại diện sở hữu công nghiệp theo ủy quyền của L5 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại trong vụ án hình sự này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với bà Nguyễn Thị N đứng tên hộ kinh doanh Dương Bằng L, giấy phép kinh doanh số 50A8022272 cấp ngày 06/5/2025 do Phòng Tài Chính - Kế Hoạch thành phố T cấp. Kết quả điều tra xác định bà N được bị cáo B nhờ đứng tên dùm giấy phép đăng ký kinh doanh. Bị cáo B trực tiếp quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh doanh, bà N không tham gia nên không biết việc B kinh doanh hàng hóa giả nhãn hiệu nên không đồng phạm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Nguyễn Mạnh B phạm tội “*Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp*”.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 226; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Xử phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (24/6/2026).

Giao bị cáo **Nguyễn Mạnh B** cho **Ủy ban nhân dân phường L**, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của .

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Áp dụng Khoản 3 Điều 226 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Mạnh B** 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

4. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Bị cáo **Nguyễn Mạnh B** phải nộp lại số tiền 1.500.000đ thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 63 (sáu mươi ba) túi xách in hiệu Louis Vuitton; 39 (ba mươi chín) túi xách in hiệu Gucci; 24 (hai mươi bốn) túi xách in hiệu Dior; 46 (bốn mươi sáu) túi xách in hiệu Hermès; 31 (ba mươi một) đồng hồ in hiệu Rolex; 57 (năm mươi bảy) đồng hồ in hiệu Hublot

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 58/QĐ-VKS-HS ngày 17/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực I – Tây Ninh.)

5. Về phần trách nhiệm dân sự:

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại uy tín 50.000.000đ, chi phí thuê luật sư là 26.114.000đ của **Công ty H7**; Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại uy tín 50.000.000đ của **Công ty R1 S.A.**

6. Áp dụng vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Nguyễn Mạnh B** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; **Công ty H7** phải nộp 1.305.700đ (một triệu, ba trăm lẻ năm nghìn, bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND KV1;
- Công an;
- Bị cáo;
- THA, AV, Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thu Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thu Hà – Nguyễn Thị Tĩnh

Đoàn Thị Thu Thảo

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ ... ngày 29/11/2023 ;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: bà **Đoàn Thị Thu T2**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị T3**

2. Bà **Lương Thị Thu H5**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2023/HSST ngày 20/10/2023 đối với:

Phạm Minh H6; sinh năm: 1978 tại Long An;

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN HÌNH SỰ NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Minh H6** phạm tội “đánh bạc”.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng :

Áp dụng khoản 1 Điều 321; **Điều 38**; Điều 50; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Phạm Minh H6** 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) bộ bài tây;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- Số tiền 100.000đ của **Phạm Minh H6**;
- Số tiền 500.000đ của **Đinh Thị Mỹ L1**;
- Số tiền 250.000đ của **Nguyễn Bạch T4**;
- Số tiền 1.050.000đ của **Ngô Văn C**.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.900.000đ (hai triệu chín trăm ngàn đồng) của **Phạm Minh H6** để đảm bảo thi hành án.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 42/QĐ-VKS-HS ngày 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.)

4. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thu Hà – Nguyễn Thị Tĩnh

Đoàn Thị Thu Thảo

